

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI: Thông tin về tình hình hợp tác, giao thương đối với mặt hàng gạo của Việt Nam với thị trường CPTPP trong tháng 12/2024

THUỘC NHIỆM VỤ

“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai hiệp định CPTPP năm 2024”

Hà Nội, 2024

Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong 11 tháng đầu năm 2024

Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu gạo sang thị trường CPTPP trong tháng 11/2024 và 11 tháng đầu năm 2024.

Mặc dù Ấn Độ đã trở lại đường đua xuất khẩu gạo sau khi dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu, nhưng chính sách mới này cũng không gây tác động nhiều lên giá lúa gạo Việt Nam. Nhìn chung, thị trường gạo sẽ khá ổn định và không có nhiều rủi ro cao, bởi giống lúa của Ấn Độ khác với Việt Nam. Gạo Ấn Độ chủ yếu là gạo phẩm cấp thấp và xuất khẩu sang thị trường châu Phi, trong khi đó tại Việt Nam, phần lớn diện tích đã được nông dân chuyển sang trồng các giống lúa chất lượng cao, cho năng suất và hiệu quả cao hơn so với các giống cũ trước đây.

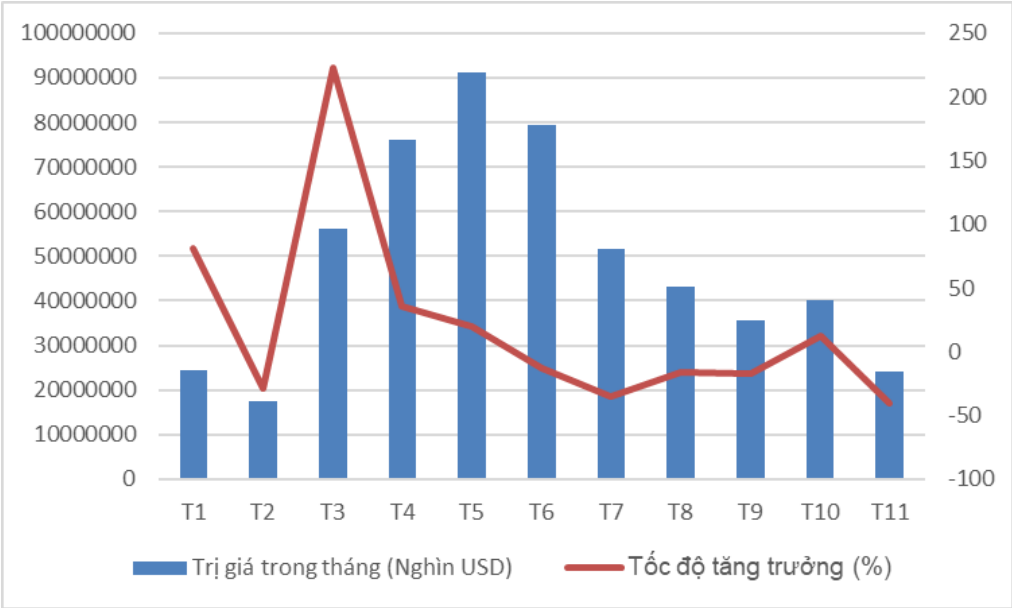
Hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đang dần định hướng và phát triển ngành hàng lúa gạo tương đối khác biệt so với các nước, tập trung vào dòng gạo thơm, gạo chất lượng cao, giảm dần gạo cấp thấp, từ đó hình thành dần mặt bằng thị trường với hàng hóa riêng biệt và tạo ra được giá riêng biệt. Do đó, với các loại gạo chất lượng cao, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam vẫn giữ được vị thế cạnh tranh trên thị trường thế giới. Điều này cũng tạo thuận lợi cho việc xuất khẩu gạo sang các thị trường mới như Chile, Mexico hay Peru bởi các doanh nghiệp trong nước đã chủ động được về chất lượng và chủng loại gạo, tuy nhiên cũng cần chú ý đến quy định thị trường để tránh các trường hợp vi phạm.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tính riêng tháng 11/2024, kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường thành viên CPTPP đạt 24,04 triệu USD, giảm 40,07% so với tháng 10/2024 và giảm nhẹ 2,77% so với tháng cùng kỳ năm 2023; lượng đạt 37,83 nghìn tấn, giảm 41,70% so với tháng trước đó và giảm 9,49% so với tháng cùng kỳ năm 2023. Tháng 11 ghi nhận sự sụt giảm đáng kể so với các tháng liền trước. Lũy kế 11 tháng năm 2024, sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường CPTPP đạt 885,95 nghìn tấn, 59,57% so với cùng kỳ năm

2023; trị giá 542,78 triệu USD, tăng 78,33%; chiếm 1,06% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường thị trường này. Tốc độ tăng trưởng bình quân kim ngạch xuất khẩu gạo trong giai đoạn tháng 01 – tháng 10/2024 đạt 20,14%.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP hàng tháng năm 2024

DVT: Nghìn USD, %



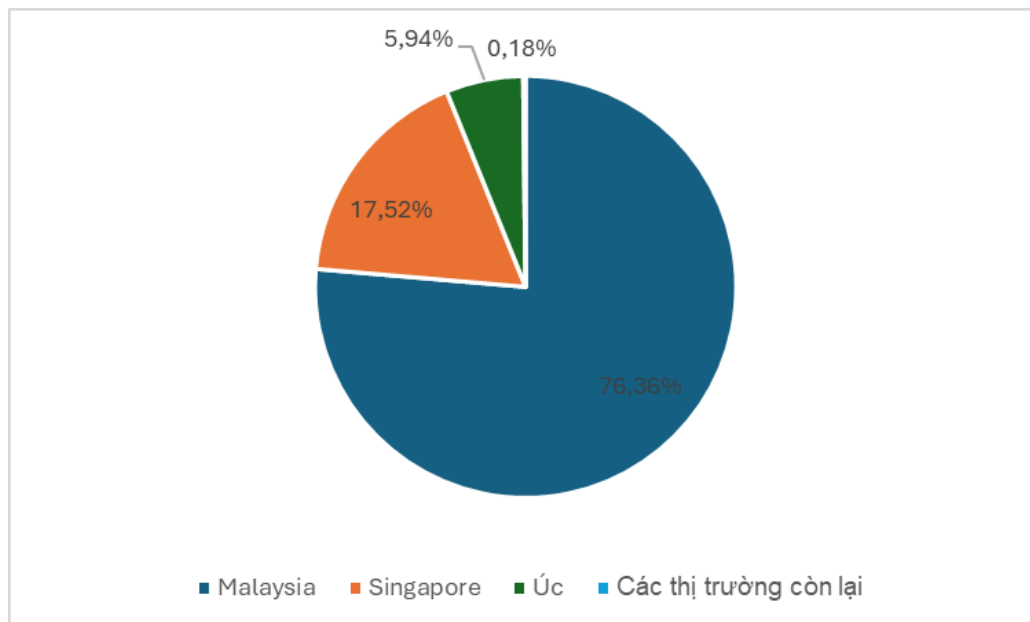
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo sang các thị trường thành viên CPTPP

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các thị trường các thị trường thành viên CPTPP trong tháng 11/2024 ghi nhận mức giảm cả về sản lượng và trị giá so với tháng liền trước, chủ yếu là do xuất khẩu đến một số thị trường chủ lực đều giảm đáng kể. Tuy nhiên, các thị trường thành viên của CPTPP gồm Malaysia, Singapore và Úc vẫn tiếp tục duy trì vị trí là 3 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong nhóm, với tỷ trọng lần lượt về trị giá là 76,36%; 17,52% và 5,94%.

Biểu đồ 2: Nhóm 3 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất thuộc các thị trường thành viên CPTPP của Việt Nam trong 11 tháng năm 2024 (% tính theo trị giá)

DVT: %



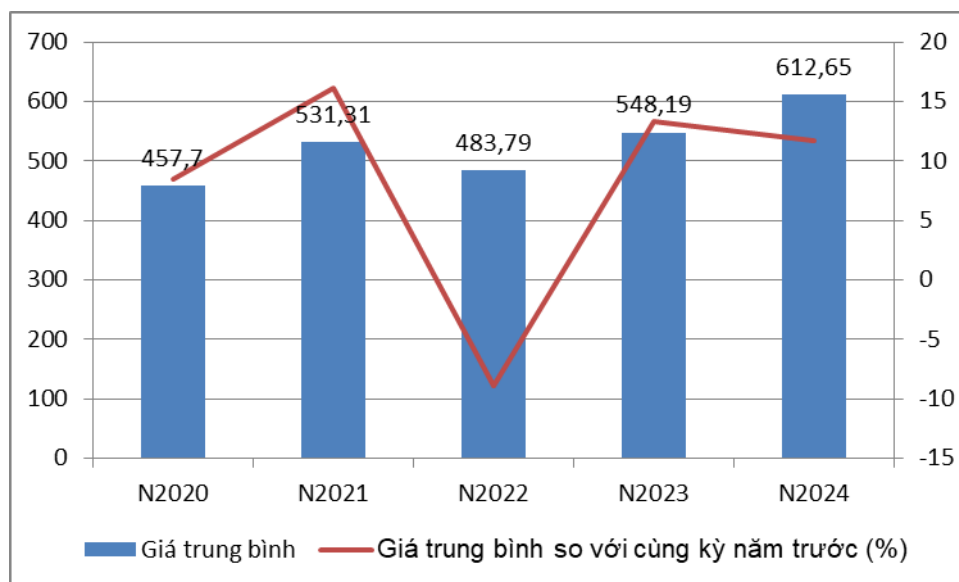
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Giá xuất khẩu gạo trung bình trong 11 tháng đầu năm 2024 đạt 612,65 USD/tấn, tăng nhẹ 0,17% so với 10 tháng đầu năm 2024 và tăng đáng kể 11,76% so với cùng kỳ năm 2023. Trong 11 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2024, giá gạo xuất khẩu trung bình đạt 526,73 USD/tấn, cao hơn so với giai đoạn 10 tháng đầu năm.

Trong bối cảnh Ấn Độ mở rộng nguồn cung trở lại, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn duy trì ổn định. Từ nay đến cuối năm, giá gạo dự báo sẽ không giảm mạnh, nguyên nhân một phần đến từ nguồn cung nội địa không quá dồi dào, đặc biệt cơn bão Yagi hồi tháng 9 đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất của bà con nông dân. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ gạo dự kiến sẽ gia tăng trong những tháng cuối năm do dịp Tết Nguyên đán đang cận kề, tạo điều kiện thuận lợi cho giá gạo trong nước phục hồi.

Biểu đồ 3: Giá gạo xuất khẩu trung bình 11 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2024 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ các năm liền trước

(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu gạo nhóm CPTPP của Việt trong 11 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - USD, Lượng - tấn

Tên thị trường	Tháng 11/2024		So với tháng trước (%)		11 tháng năm 2024		So với cùng kỳ năm 2023 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	37.825	24.036	-41,7	-40,07	885.948	542.776	59,57	78,33
Malaysia	25.004	14.583	-47,43	-47,29	699.739	414.463	79,08	105,89
Singapore	8.677	6.024	-25,62	-24,07	144.446	95.084	20,84	31,43
Australia	4.067	3.362	-28,04	-25,39	40.240	32.226	7,62	18,67
Chile	55	46			1.414	899	-80,46	-73,43

Brunây	22	21			109	104	-64,14	-39,38
--------	----	----	--	--	-----	-----	--------	--------

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thị trường Malaysia:

Trong tháng 11/2024, Malaysia duy trì là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong nhóm CPTPP với sản lượng đạt 25,00 nghìn tấn; trị giá 14,58 triệu USD; giảm mạnh 47,43% về lượng và 47,29% về trị giá so với tháng trước đó. Luỹ kế 11 tháng năm 2024, sản lượng xuất khẩu gạo đạt 699,74 nghìn tấn, tăng 79,08% so với 11 tháng năm 2023; trị giá 414,46 triệu USD, tăng 105,89%; chiếm tỷ trọng 78,98% về lượng và 76,36% về trị giá trong các thị trường xuất khẩu gạo thuộc nhóm CPTPP.

Sự biến động của giá gạo quốc tế trong thời gian qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu tiêu thụ trong nước của người dân. Chính phủ Malaysia đã phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt gạo trong nước khi người dân đổ xô đi mua gạo và tích trữ do lo ngại thiếu lương thực. Ngoài ra, thời tiết khô hạn do hiện tượng El Nino đã ảnh hưởng đến sản xuất lúa của Malaysia trong năm nay, khiến một số nhà hàng và quán ăn phải chịu chi phí giá gạo tăng. Tuy nhiên, Chính phủ Malaysia cũng đã nỗ lực tăng sản xuất trong nước bằng "Chương trình đặc biệt gạo trắng địa phương" (BPT). Theo đó, các nhà sản xuất được đề nghị tăng sản lượng thêm 20% trong một năm. Họ thực hiện các dự án tăng năng suất lên trung bình 7 tấn mỗi ha (từ mức 5 tấn) tại một số cánh đồng diện tích lớn và tăng số vụ canh tác.

Bảng 2: Một số chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực sang thị trường Malaysia ước đạt trong năm 2024

Đơn vị tính: Trị giá - Nghìn USD, Lượng - tấn

Chủng loại	10 tháng đầu năm 2024				Ước năm 2024			
	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo lượng	Tỷ trọng theo trị	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng theo	Tỷ trọng theo trị

			(%)	giá (%)			lượng (%)	giá (%)
Gạo trắng	534.208	305.213	66,48	64,58	641.050	366.256	66,54	64,64
Gạo tằm	106.530	60.257	13,26	12,75	127.836	72.308	13,27	12,76
Gạo nếp	76.489	46.973	9,52	9,94	91.787	56.368	9,53	9,95
Gạo thơm	65.986	45.592	8,21	9,65	79.183	54.710	8,22	9,66
Gạo giống Nhật	12.836	9.102	1,60	1,93	15.403	10.922	1,60	1,93
Gạo thơm	6.831	5.053	0,85	1,07	8.197	6.064	0,85	1,07

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Xét về chủng loại, gạo trắng tiếp tục là loại gạo Việt Nam xuất khẩu sang Malaysia nhiều nhất; ước tính trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu gạo trắng sang Malaysia đạt 366,26 triệu USD, chiếm tỷ trọng 64,64% trong tổng các chủng loại gạo xuất khẩu sang Malaysia; lượng đạt 641,05 nghìn tấn, chiếm tỷ trọng 66,54%. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều gạo tằm, gạo nếp và gạo thơm sang thị trường Malaysia, với tỷ trọng lần lượt tính theo trị giá ước tính là 12,76%; 9,95% và 9,66%.

Thị trường Singapore

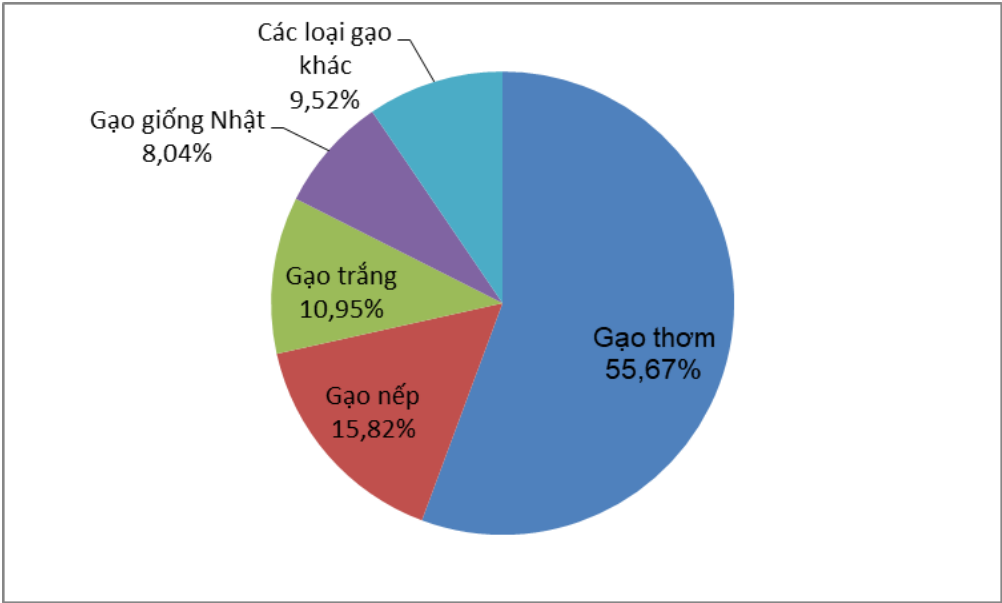
Singapore là thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam, với sản lượng trong tháng 11/2024 đạt 8,68 nghìn tấn, giảm 25,62% so với tháng 10/2024; kim ngạch đạt 6,02 triệu USD, giảm 24,07%. Luỹ kế 11 tháng năm 2024, sản lượng gạo xuất khẩu sang Singapore đạt 144,45 nghìn tấn, tăng 20,84% và trị giá 95,08 triệu USD, tăng 31,43%.

Năm 2024 là năm đánh dấu sự hiện diện mạnh mẽ của thương hiệu gạo Việt tại thị trường Singapore. Việt Nam đã có hai quý liên tiếp giữ vị trí quán quân về xuất khẩu gạo vào thị trường Singapore. Nhóm gạo chủ lực của Việt Nam tại thị trường Singapore là gạo tẻ trắng, gạo thơm, gạo nếp và gạo giống Nhật.

Về cơ bản, Singapore là thị trường có nhu cầu ổn định với gạo ở mức từ 300 đến 400 triệu SGD/năm. Với Việt Nam, mặc dù kim ngạch xuất khẩu gạo vào thị trường Singapore tăng trưởng tốt, song trên thực tế các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và giới thiệu mặt hàng gạo của Việt Nam tại thị trường này vẫn tương đối ít, chưa có hoạt động xúc tiến quy mô lớn của các doanh nghiệp tập trung vào mặt hàng gạo. Trong khi các doanh nghiệp của các đối thủ cạnh tranh như Thái Lan, Ấn Độ rất quan tâm đầu tư quảng bá hình ảnh sản phẩm, thỏa thuận với các đơn vị nhập khẩu, phân phối về việc giữ tên, thương hiệu hàng hóa sản phẩm gạo thì các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn ít chú trọng đầu tư vào các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm quy mô rộng. Đây là điểm mà các doanh nghiệp nội địa cần chú trọng cải thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Biểu đồ 4: Tỷ trọng các mặt hàng gạo xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Singapore ước đạt trong năm 2024

DVT: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Đề hạt gạo Việt Nam duy trì vị thế và cạnh tranh được với sản phẩm gạo của Ấn Độ, Thái Lan tại thị trường Singapore, cần có sự hỗ trợ, chung sức của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp gạo Việt Nam. Trong đó, việc tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm là điều cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới.

Cơ cấu chủng loại mặt hàng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường CPTPP

Đứng đầu trong các chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP trong năm 2024 tiếp tục là loại Gạo trắng; sản lượng trong năm ước đạt 36,69 nghìn tấn, kim ngạch đạt 16,73 triệu USD, chiếm tỷ trọng 40,21% về lượng và 32,33% về trị giá trong tổng các chủng loại gạo xuất khẩu sang các thị trường này. Gạo trắng là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP trong năm 2024, đây cũng là chủng loại gạo được người tiêu dùng tại nhiều thị trường ưa chuộng trong năm qua.

Năm 2024, tăng trưởng về sản lượng và kim ngạch xuất khẩu gạo chủ yếu do chất lượng gạo Việt Nam cải thiện tương đối rõ nét, tỷ lệ gạo cao cấp trong sản lượng gạo xuất khẩu ngày càng tăng là nguyên nhân nâng giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam tăng lên. Đến nay, dòng gạo cao cấp của Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn, phân khúc gạo trung bình và phẩm cấp thấp chỉ còn chiếm dưới 20%. Đây là tỷ lệ “đảo chiều” theo hướng tích cực so với giai đoạn trước, khi tỷ lệ xuất khẩu gạo chất lượng cao chiếm chưa đến 10%.

Bảng 4: Một số chủng loại gạo xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường thuộc nhóm CPTPP trong tháng 11/2024 và ước đạt trong năm 2024

DVT: Trị giá - Nghìn USD, Lượng – tấn

Chủng loại	Tháng 10 năm 204	Ước tính năm 2024
------------	------------------	-------------------

	Lượng	So với tháng 9/2024	Trị giá	So với tháng 9/2024	Lượng	Trị giá	Tỷ trọng về lượng	Tỷ trọng về trị giá
Gạo trắng	30.575	88,61	13.942	45,73	36.690	16.730	40,21	32,33
Gạo thom	20.174	18,50	13.924	15,11	24.209	16.709	26,53	32,29
Gạo tằm	18.241	-5,12	10.319	-4,82	21.889	12.383	23,99	23,93
Gạo nếp	2.532		1.619		3.038	1.943	3,33	3,75
Gạo giống Nhật	4.324	81,65	3.165	79,33	5.189	3.798	5,69	7,34
Gạo lứt	159	34,71	135	34,08	191	162	0,21	0,31
Gạo Hàm Châu	25		24		30	29	0,03	0,06

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại Gạo thom với lượng trong năm 2024 ước đạt 24,21 nghìn tấn và kim ngạch đạt 16,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 26,53% về lượng và 32,29% về trị giá trong cơ cấu chủng loại chung. Ngoài ra, gạo tằm, gạo nếp và gạo giống Nhật cũng là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang các thị trường thành viên CPTPP với tỷ trọng tương đối cao, lần lượt đạt 23,93%; 3,75% và 7,34%.